SAO Y; Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 01/08/2023 09:31:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2023/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua hệ số điều chỉnh giá đất đối với các vị trí, tuyến đường được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 184/TTr-STC ngày 06/7/ 2023; ý kiến tán thành của các đồng chí thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La, như sau:

1. Điều chỉnh tên đoạn đường tại một số vị trí tuyến đường, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất các vị trí, tuyến đường thuộc Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

2. Bỏ hệ số điều chỉnh giá đất tuyến đường "Chiềng Cọ, Chiềng Xôm, Chiềng Đen: Bán kính 500m tính từ trung tâm xã đi các hướng" quy định tại điểm 1 mục VI phần B, Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3. Điều chỉnh tên đoạn đường tại một số vị trí tuyến đường, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất các vị trí, tuyến đường thuộc Phụ lục số 05 kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

(chi tiết tại Phụ lục số 03, 04 kèm theo)

4. Bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất các vị trí, tuyến đường thuộc Phụ lục số 07 kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo)

5. Điều chỉnh tên đoạn đường tại một số vị trí tuyến đường, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất các vị trí, tuyến đường thuộc Phụ lục số 09 kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06, 07 kèm theo)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, nội dung trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện sai phạm, vướng mắc *(nếu có)*, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán và các cơ quan pháp luật Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; (b/c)
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh (p/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh *(LĐ, TH)*;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH Cường

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phục lục số 01

ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐOẠN ĐƯỜNG TẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 01 - THÀNH PHỐ SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7 /2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên trước điều chỉnh	Tên sau điều chỉnh
A	**ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**	
42	**Các đường nhánh**	
-	Từ Mó nước bản cọ đến ngã ba bãi đá đô thị cũ	Từ Mó nước bản cọ đến ngã ba giao với Tiểu đoàn Cơ động tỉnh Sơn La
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**	
I	**Đường Văn Tiến Dũng**	
-	Đoạn từ hết địa phận phường Chiềng Cơi đến cổng trụ sở UBND xã Hua La	Đoạn từ hết địa phận phường Chiềng Cơi đến cổng trụ sở UBND xã Hua La (trừ 100m đi 2 hướng từ đầu nút giao ngã 5 (*Đường 31m, đường tránh Quốc Lộ 6, đường Văn Tiến Dũng)*)
VI	**Trung tâm các xã**	
3	Từ đường Quốc Lộ 6 đến hết đất của trụ sở UBND xã Chiềng Cọ; Chiềng Đen, đường đến các bản (trừ mục 1 và mục 2 ghi trên)	Từ đường Quốc lộ 6 đến hết đất Trung tâm bản Pảng xã Chiềng Đen

Phụ lục số 02

BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 01 - THÀNH PHỐ SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	**ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**					
I	**Phường ChiềngAn**					
1	Từ kè suối Nậm La đến ngã ba bãi đá đô thị cũ	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
II	**Phường Quyết Tâm**					
1	Đường quy hoạch khu dân cư mới tổ 5 phường Quyết Tâm đường quy hoạch rộng từ 10-11,5 m	1,0	1,0			
III	**Phường Chiềng Sinh**					
1	Từ Km 291+160 m giáp địa phận xã Chiềng Mung đến Km 291+935 m tổ 17 phường Chiềng Sinh	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
2	Từ Km 292+410 m giáp địa phận xã Chiềng Mung huyện Mai Sơn đến Km 293 + 470 m thuộc tổ 7 phường Chiềng Sinh	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
3	Từ Km 295+860 m giáp địa phận xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn đến Km 297 giáp địa phận xã Hua La	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
4	Từ Km 297+860 m giáp địa phận xã Hua La đến Km 298+800 m giáp địa phận phường Chiềng Cơi	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
IV	**Phường Chiềng Cơi**					
1	Từ Km 298+800 m hướng đi Thuận Châu đến hết địa phận phường Chiềng Cơi	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
2	Từ hết đất hạ tầng khu dân cư số 1A (Quy hoạch khu đô thị phía Tây Nam thành phố) Đường 31m đến ngã tư giao với đường Văn Tiến Dũng	1,0	1,0			
V	**Phường Tô Hiệu**					
1	Đường từ ngã tư đường Hoàng Quốc Việt đi trụ sở HĐND-UBND tỉnh đến đường Nguyễn Văn Linh		1,0	1,0		
2	Đường từ ngã tư bản Mé Ban qua cầu Cóong Nọi đến đường Nguyễn Văn Linh		1,0	1,0		
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**					
I	**Xã Hua La**					
1	Nút giao ngã 5 (đường 31m, đường tránh Quốc Lộ 6, đường Văn Tiến Dũng) đi các hướng 100m	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
2	Nút giao ngã 5 (đường 31m, đường tránh Quốc Lộ 6, đường Văn Tiến Dũng) hướng đi Thuận Châu đến hết đất Bản Lụa xã Hua La giáp địa phận xã Chiềng Cọ (trừ mục 1 ghi trên)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
3	Nút giao ngã 5 (đường 31m, đường tránh Quốc Lộ 6, đường Văn Tiến Dũng) hướng đi Thành phố đường 31 m đến ngã tư giao với đường Văn Tiến Dũng (hết địa phận xã Hua La) (trừ mục 1 ghi trên)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
4	Nút giao ngã 5 (đường 31m, đường tránh Quốc Lộ 6, đường Văn Tiến Dũng) hướng đi Mai Sơn đến hết bản Hịa xã Hua La (trừ mục 1 ghi trên)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
5	Từ Km 297 hướng đi huyện Thuận Châu đến Km 297+860 m giáp địa phận phường Chiềng Sinh	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
II	**Xã Chiềng Cọ**					
1	**Đường trục xã cũ (Hướng đi huyện Mai Sơn)**					
-	Từ đầu Quốc Lộ 6 (chợ đầu mối) theo hướng đường trục xã cũ đến ngã ba giao với đường tránh Quốc Lộ 6 (đến đất nhà ông Quàng Văn Phúc)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ nhà ông Quàng Văn Chinh theo hướng đường trục xã cũ đến đất rừng ma *(giao ngã ba đường tránh Quốc Lộ 6)*	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ ngã ba rẽ vào trường tiểu học Chiềng Cọ theo hướng đường trục xã cũ đến ngã ba đi các bản Ót Luông, Ót Nọi, bản Giầu, Bản Ngoại, Bản Hùn	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
2	**Đường tránh Quốc Lộ 6 *(Hướng đi Mai Sơn)***					
-	Từ đầu Quốc Lộ 6 *(chợ đầu mối)* dọc đường tránh Quốc Lộ 6 đến Ngã ba giao với đường trục xã cũ *(đến đất nhà ông Quàng Văn Phúc)*	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ Ngã ba giao với đường trục xã cũ *(đến đất nhà ông Quàng Văn Phúc)* dọc đường tránh Quốc Lộ 6 đến Ngã ba rẽ vào trường Tiểu học Chiềng Cọ	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ Ngã ba rẽ vào trường Tiểu học Chiềng Cọ đến hết địa phận phường Chiềng Cọ giáp đất bản Lụa xã Hua La	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
3	**Khu quy hoạch dân cư bản Sàng, xã Hua La**					
-	Đường quy hoạch rộng 11 m (gồm cả vỉ hè)	1,0				

Phụ lục số 03

ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐOẠN ĐƯỜNG TẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 05 - HUYỆN SÔNG MÃ

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên trước điều chỉnh	Tên sau điều chỉnh
A	**ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**	
I	**Các trục đường chính**	
16	**Đường Nguyễn Du (đoạn từ UBND thị trấn đến nhà văn hóa tổ dân phố 8,9)**	**Phố Nguyễn Du (từ UBND thị trấn đến nhà văn hóa tổ dân phố 4 và từ đầu nhà ông Nguyễn Mạnh Hà đến điểm cuối là nhà ông Dương Quốc Viên)**
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**	
I	**ĐẤT Ở TẠI KHU DÂN CƯ VEN ĐÔ, KHU CÔNG NGHIỆP, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG, CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, KHU DU LỊCH**	
13	**Xã Mường Hung**	
-	Từ đầu cầu treo đến hết nhà ông Dũng	Từ đầu cầu treo đến hết nhà ông Huy Phương
-	Đường Nà Hạ - Mường Hung	Đường Tỉnh lộ 115 (T115)
-	Từ đầu cầu cứng (bản Cương Chính) đến đường Nà Hạ - Mường Hung	Từ đầu cầu cứng (bản Cương Chính) đến đường T115
IV	**Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu phía tây sông Mã - Thị trấn Sông Mã Khu 6 và Khu 9 huyện Sông Mã**	
-	Đường quy hoạch 16,5 m	Đường Lê Thái Tông
-	Đường quy hoạch 11,5 m	Phố Phạm Văn Đồng
-		Phố Lý Nam Đế
-		Đường Nguyễn Huệ
-		Phố An DươngVương
-	Đường quy hoạch 21 m	Đường Hùng Vương
V	**Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Hưng Mai - Thị trấn Sông mã, huyện Sông Mã**	
-	Đường quy hoạch 21 m	Đường Hùng Vương
		Đường Võ Nguyên Giáp

Phụ lục số 04

BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 05 - HUYỆN SÔNG MÃ

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	**ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**					
1	Từ đầu cầu cứng tổ dân phố 5 đến vị trí 1 đường Lê Hồng Phong và vị trí 1 đường Lò Văn Giá	1,0	1,0	1,0	1,0	
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**					
I	**ĐẤT Ở TẠI KHU DÂN CƯ VEN ĐÔ, KHU CÔNG NGHIỆP, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG, CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, KHU DU LỊCH**					
1	**Xã Nà Nghịu**					
	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu phía tây sông Mã - Thị trấn Sông Mã Khu 6 và Khu 9 huyện Sông Mã					
1.1	Đường Hùng Vương (từ Ngã ba đường Hoàng Văn Thụ Km 90+200 Quốc lộ 4G đến cầu treo cũ)	1,0				
1.2	Đường Lê Thái Tông	1,0				
1.3	Phố Phạm Văn Đồng	1,0				
1.4	Phố Lý Nam Đế	1,0				
1.5	Đường Nguyễn Huệ	1,0				
1.6	Phố An Dương Vương	1,0				
2	**Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Hưng Mai**					
2.1	Đường Hùng Vương (đoạn từ Cầu treo cũ đến ngã tư giao với đường quy hoạch 21m)	1,0				
2.2	Đường Võ Nguyên Giáp	1,0				
3	**Xã Chiềng Khương**					
	Tuyến đường tuần tra biên giới từ ngã ba bản Cỏ đến hết đất nhà ông Quàng Văn Vui – bản Cỏ	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
II	**ĐẤT CỤM XÃ, TRUNG TÂM XÃ**					
1	**Xã Mường Cai**					
1.1	Từ đỉnh dốc kéo đinh chỗ nhà ông Kha Văn Ứng đến hết đất nhà tập thể thủy điện Nậm Sọi	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
1.2	Từ ngã 3 nhà nhà ông Tiến Dịu đầu cầu treo cũ đến hết đất nhà ông Lò Văn Thoan	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
1.3	Từ ngã 3 đi bản Co Phường (đường vào UBND xã) đến hết đất nhà ông Lò Văn Thi và tuyến vào đến cổng trụ sở UBND xã	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
1.4	Từ ngã 3 nhà ông Hiệp đường rẽ vào UBND xã đến giáp đất nhà máy thủy điện Nậm Sọi	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
1.5	Các bản khác còn lại	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0

Phụ lục số 05

BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 07 - HUYỆN MAI SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**					
B1	**ĐẤT Ở TẠI KHU DÂN CƯ VEN ĐÔ, KHU CÔNG NGHIỆP, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG, CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI, KHU DU LỊCH**					
1	Từ ngã ba đấu nối đường Quốc lộ 6 cũ với đường Quốc lộ 6 tuyến tránh thành phố Sơn La qua địa phận huyện Mai Sơn + 50m đi theo hướng Quốc lộ 6 tuyến tránh thành phố Sơn La qua địa phận huyện Mai Sơn đến hết địa phận bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung (Từ Km 290+380 m đến Km 291+160 m)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
2	Từ ngã tư Quốc lộ 6 tuyến tránh thành phố Sơn La qua địa phận huyện Mai Sơn giao Quốc lộ 4G +200m đi về phía bản Nà Hạ 2 hướng đi huyện Mai Sơn, +200m hướng đi huyện Thuận Châu (từ km 291+935 đến Km292+410)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
3	Từ ao cạn địa phận xã Chiềng Ban (bản Hợp Ba Văn Tiên) đến hết địa phận huyện Mai Sơn (Từ Km 293+470 đến Km 295+860)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0

Phụ lục số 06

ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐOẠN ĐƯỜNG TẠI MỘT SỐ VỊ TRÍ TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 09 - HUYỆN MỘC CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên trước điều chỉnh	Tên sau điều chỉnh
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**	
VI	**Đường ranh giới xã Đông Sang đi rừng thông bản Áng**	
4	Từ nhà văn hóa bản Búa đến đi cổng Công ty TaKii	Từ hết đất thị trấn Mộc Châu đi đến công ty TaKii

Phụ lục số 07

BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHỤ LỤC SỐ 09 - HUYỆN MỘC CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 22/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	**ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**					
A1	**Thị trấn Mộc Châu**					
-	Tuyến đường khu đất đấu giá Bế Văn Đàn, tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ thửa đất số 36, tờ bản đồ 30 đến hết đất thửa đất số 75, tờ bản đồ số 30 (tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các tuyến đường nội thị khu Trung tâm hành chính mới (Quy hoạch 34,5m)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các tuyến đường nội thị khu Trung tâm hành chính mới (Quy hoạch 21,5m)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các tuyến đường nội thị khu Trung tâm hành chính mới (Quy hoạch 15,5m)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các tuyến đường nội thị khu Trung tâm hành chính mới (Quy hoạch 13,5m)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Các tuyến đường khu dân cư 224 cũ (Đường vào trung tâm văn hoá huyện, tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
A2	**Thị trấn Nông trường Mộc Châu**					
-	Tuyến đường Khu đất quy hoạch đấu giá tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (Khu nhà ở Thảo Nguyên)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ ngã tư Kho Muối phạm vi 100m qua mỏ đá Thanh Thi đến đất Ban quản lý khu Du lịch Mộc Châu (hướng ra ngã tư Bó Bun)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
B	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**					
VII	**Các tuyến đường tại các xã**					
2	**Xã Đông Sang**					
-	Tuyến đường quy hoạch khu đất đấu giá Hội Thọ bản Tự Nhiên, xã Đông Sang	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Tuyến đường khu quy hoạch đấu giá đường giao thông bản Áng, xã Đông Sang (giai đoạn 2)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ đường trục chính vào rừng thông ngoài phạm vi 40m đến ngã 3 tiểu khu 34 (giáp nhà ông Khu);	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ ngã 3 tiểu khu 34 đến hết thửa đất số 10, tờ bản đồ số 36	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
-	Từ ngã 3 tiểu khu 34 đến đết cổng Công ty Hoa Nhiệt đới	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0